

Số: /QĐ-TS-KHCN&HTQT

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chỉ định tổ chức thử nghiệm
CỤC TRƯỞNG CỤC THỦY SẢN

Căn cứ Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21/11/2007;

Căn cứ Quyết định số 1786/2017/QĐ-BNN-TCCB ngày 08/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Thủy sản;

Căn cứ Nghị định 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa; Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật chất lượng sản phẩm hàng hóa và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ một số quy định về kiểm tra chuyên ngành;

Căn cứ hồ sơ đề nghị cấp lại Quyết định chỉ định phòng thử nghiệm của Công ty TNHH TENTAMUS Việt Nam;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Khoa học công nghệ và Hợp tác quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chỉ định Trung tâm kiểm nghiệm Warrantek-Công ty TNHH TENTAMUS Việt Nam (địa chỉ: Lô A39-26, đường Nguyễn Văn Cừ, ấp Mỹ Phước, xã Mỹ Khánh, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ; Điện thoại: 02923918840; email: vnm.qa@tentamus.com) thực hiện thử nghiệm lĩnh vực thức ăn thủy sản. Danh mục phép thử được chỉ định tại Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực đến ngày 08/5/2027. Quyết định này thay thế Quyết định số 137/QĐ-TCTS-KHCN&HTQT ngày 09/5/2022 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thủy sản về việc chỉ định tổ chức thử nghiệm.

Điều 3. Trung tâm kiểm nghiệm Warrantek-Công ty TNHH TENTAMUS Việt Nam có trách nhiệm thực hiện việc thử nghiệm phục vụ quản lý nhà nước khi

có yêu cầu, phải tuân thủ các quy định, hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và chịu hoàn toàn trách nhiệm về kết quả đánh giá sự phù hợp do đơn vị mình thực hiện.

Điều 4. Trung tâm kiểm nghiệm Warrantek-Công ty TNHH TENTAMUS Việt Nam và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Trung tâm kiểm nghiệm Warrantek-Công ty TNHH TENTAMUS Việt Nam;
- Bộ KHCN, Tổng cục ĐLC (để biết);
- Vụ KHCN&MT (để b/c);
- TT Chuyển đổi số và Thống kê nông nghiệp (website Bộ NN&PTNT);
- TT Thông tin Thủy sản;
- Lưu VT, KHCN&HTQT (03b).

CỤC TRƯỞNG

Trần Đình Luân

Phụ lục:
DANH MỤC PHÉP THỬ, PHƯƠNG PHÁP THỬ ĐƯỢC CHỈ ĐỊNH
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ- TS-KHCN&HTQT
ngày tháng năm 2024 của Cục trưởng Cục Thủy sản)

TT	Tên phép thử	Giới hạn định lượng /phạm vi đo	Phương pháp thử
I	Lĩnh vực hoá học		
1	Xác định hàm lượng kim loại nặng Chì (Pb), Cadimi (Cd) Thủy ngân, (Hg), Arsen (As)	LOD _{Pb} = 0,033 mg/Kg LOD _{Cd} = 0,017 mg/Kg LOD _{Hg} = 0,008 mg/Kg LOD _{As} = 0,033 mg/Kg LOQ _{Pb} = 0,1 mg/Kg LOQ _{Cd} = 0,05 mg/Kg LOQ _{Hg} = 0,025 mg/Kg LOQ _{As} = 0,1 mg/Kg	WRT/TM/EN/06.01:2019 Ref. AOAC 2013.06
2	Xác định hàm lượng Aflatoxin (B1, B2, G1, G2)	LOD = 1,67 µg/kg LOQ = 5 µg/kg	WRT/TM/LC/02.12:2019
3	Xác định hàm lượng amino acid (Lysine, Threonine)	LOD = 0,003% LOQ = 0,01%	WRT/TM/LC/02.18:2019
4	Xác định hàm lượng BHT, BHA	LOD = 1,67 mg/Kg LOQ = 5 mg/Kg	WRT/TM/LC/02.20:2019
5	Định lượng Chloramphenicol	LOD = 0,167 µg/Kg LOQ = 0,5 µg/Kg	WRT/TM/LC/02.01:2019
6	Định lượng Ethoxyquin	LOD = 3,33 µg/Kg LOQ = 10 µg/Kg	WRT/TM/LC/02.06:2019
7	Định lượng Fluoroquinolones (Enrofloxacin, Ciprofloxacin)	LOD = 3,33 µg/Kg LOQ = 10 µg/Kg	WRT/TM/LC/02.04:2019
8	Định lượng nhóm Tetracyclines (Tetracycline, Oxytetracycline, Chlortetracycline)	LOD = 16,67 µg/Kg LOQ = 50 µg/Kg	WRT/TM/LC/02.05:2019
II	Lĩnh vực Sinh học		
1	Định lượng Enterobacteriaceae	1 CFU/mL 10 CFU/g	ISO 21528-2:2017
2	Định lượng Coliforms	1 CFU/mL 10 CFU/g	TCVN 6848:2007 ISO 4832:2006
3	Phát hiện và định lượng Coliforms	0 MPN/g 0 MPN/mL 4 CFU/g (mL)	TCVN 4882:2007 ISO 4831:2006

TT	Tên phép thử	Giới hạn định lượng /phạm vi đo	Phương pháp thử
4	Định lượng <i>Escherichia coli</i> dương tính β -glucuronidase	1 CFU/mL 10 CFU/g	TCVN 7924-2:2008 ISO 16649-2:2001
5	Phát hiện và định lượng <i>Escherichia coli</i> giả định	0 MPN/g 0 MPN/mL 5 CFU/g (mL)	TCVN 6846:2007 ISO 7251:2005
6	Phát hiện <i>Salmonella</i> spp.	4 CFU/25g (25mL)	ISO 6579-1:2017
7	Phát hiện <i>Vibrio parahaemolyticus</i>	3 CFU/25g (25mL)	ISO 21872-1:2017